

ĐÓNG GÓP CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

TRẦN TRANG

Tóm tắt: Đại tướng Võ Nguyên Giáp¹ là chiến sĩ cộng sản, nhà chính trị, quân sự mà tài năng, đức độ, sức cống hiến, tầm ảnh hưởng “mãi mãi lưu danh trong lịch sử dân tộc” và tỏa sáng trong lịch sử quân sự thế giới. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng liên tục, tên tuổi của Đại tướng gắn liền với những thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam trên các chặng đường đấu tranh giành độc lập, tự do, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, mà kỳ tích đầu tiên là Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Từ khóa: Võ Nguyên Giáp; Cách mạng Tháng Tám năm 1945

1. Đóng góp trong xây dựng Mặt trận Việt Minh và căn cứ địa cách mạng

Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới II bùng nổ, ở Đông Dương chính quyền thuộc địa thi hành chính sách cực kỳ phản động. Trước sự biến đổi nhanh chóng và sâu sắc của tình hình, Đảng Cộng sản Đông đã nhạy bén và nhanh chóng thay đổi phương thức hoạt động và lãnh đạo đề ra chủ trương: “dự bị những điều kiện bước tới bạo động làm cách mệnh giải phóng dân tộc”². Mặc dù thực dân Pháp đàn áp dữ dội, nhưng phong trào yêu nước của các tầng lớp nhân dân vẫn diễn ra sôi nổi, các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ nổ ra gây ảnh hưởng rộng lớn trong toàn quốc. Trong thời gian này, Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở Côn Minh (thủ phủ tỉnh Vân Nam, Trung Quốc), chuẩn bị về nước để hiện thực hóa khát vọng ấp ủ từ trước: “đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”³.

Trước chuyên biến của tình hình, chủ trương mới của Đảng trên đây đã tác động và tạo nên một bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động của Võ Nguyên Giáp. Từ những kết quả kiểm nghiệm về lý luận và thực tiễn qua quá trình hoạt động, rèn luyện, phấn đấu học tập không biết mệt mỏi trong những năm 30 thế kỷ XX, đặc biệt là tiếp nhận đường lối, chủ trương mới của Đảng về đánh đổ đế quốc “vô luận da trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng, độc lập”⁴, Võ Nguyên Giáp đạt đến độ chín của tư duy về lập trường, quan điểm, về nhận thức lý luận, bản lĩnh chính trị, kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, sẵn sàng dấn thân vào công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Điều đó thể hiện rõ khi chiến sĩ yêu nước và cách mạng, nhà trí thức mác xít Võ Nguyên Giáp chính thức trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương, bước vào hoạt động cách mạng chuyên nghiệp ở tuổi 29⁵.

Nhận được sự quan tâm, tin tưởng của Đảng và nhiệm vụ do Xứ ủy Bắc Kỳ, trực tiếp là đồng chí Hoàng Văn Thụ, Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ phân công, tháng 5-1940, Võ Nguyên Giáp bí mật sang Trung Quốc hoạt động⁶. Tháng 6-1940, tại Côn Minh (thủ phủ của tỉnh Vân Nam, Trung Quốc), Võ Nguyên Giáp lần đầu tiên được gặp và làm việc với lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, được Người trực tiếp giao nhiệm vụ. Ngay trong lần gặp gỡ đầu tiên, khả năng về quân sự của Võ Nguyên Giáp đã được con mắt tinh tường của lãnh tụ Hồ Chí Minh phát hiện và được Người cử đi học quân sự tại Trường Quân chính Diên An (Trường Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc) dưới bí danh Dương Hoài Nam. Khi Võ Nguyên Giáp và các đồng chí đang trên hành trình đến Diên An thì Paris thất thủ, Chính phủ Pháp ký Hiệp ước đầu hàng phát xít Đức vào ngày 22-6-1940. Chấp hành ý kiến chỉ đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Võ Nguyên Giáp cùng các đồng chí cùng đi đã hoãn việc đi học Trường Quân chính của Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhanh chóng di chuyển về thành phố Quế Lâm (Quảng Tây, Trung Quốc) để chuẩn bị về nước. Tháng 10-1940, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đến Quế Lâm. Tại đây, Người trù định: “lập một hình thức mặt trận thật rộng rãi, có tên gọi cho thích hợp. Việt Nam giải phóng đồng minh? Hay là Việt Nam độc lập đồng minh, có thể gọi tắt là Việt Minh cho nhân dân dễ nhớ”⁷. Võ Nguyên Giáp cùng các đồng chí hoạt động tại Quế Lâm đã tham gia góp ý kiến về đề xuất trên đây của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Cuối năm 1940, Võ Nguyên Giáp cùng các cán bộ Việt Nam nhận chỉ đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đến Trịnh Tây (Tĩnh Tây) (Quảng Tây) bắt liên lạc với hơn 40 cán bộ Cao Bằng đang tạm lánh, tổ chức đưa họ trở về Cao Bằng hoạt động gây dựng phong trào. Đầu tháng giêng năm 1941, tại hai địa điểm Nậm Quang và Ngảm Tày, Võ Nguyên Giáp tham

gia giúp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc huấn luyện cho số cán bộ người Cao Bằng trước khi rời Tĩnh Tây, vượt biên giới về nước. Đây là lớp huấn luyện đầu tiên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trương và trực tiếp tổ chức nhằm đào tạo cán bộ cho công tác thí điểm phong trào Việt Minh ở Cao Bằng. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Nguyễn Ái Quốc, Võ Nguyên Giáp cùng các đồng chí Phạm Văn Đồng, Phùng Chí Kiên... khẩn trương biên soạn chương trình huấn luyện và các bài giảng. Các bài giảng sau này được Tổng bộ Việt Minh bổ sung xuất bản thành sách *Con đường giải phóng* và dùng làm tài liệu huấn luyện cán bộ của Mặt trận Việt Minh⁸.

Sau khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng nhiều đồng chí lãnh đạo trở về nước hoạt động (ngày 28-1-1941), Võ Nguyên Giáp và một số đồng chí khác nhận nhiệm vụ tiếp tục ở lại Liễu Châu (Quảng Tây, Trung Quốc) và Tĩnh Tây (Quảng Tây, Trung Quốc) hoạt động. Đồng chí tham gia thành lập Việt Nam Dân tộc giải phóng đồng minh Hội (gọi tắt là Hội Giải phóng) vào tháng 4-1941, qua đó tạo thế hợp pháp đưa cán bộ trong nước sang học các trường quân sự ở Diên Đông, Quế Lâm, Nam Ninh... của chính quyền Quốc dân Đảng Trung Hoa; tiến hành tuyên truyền và vận động cách mạng trong đa số người Việt Nam sinh sống và làm việc tại Trung Quốc; đấu tranh vạch mặt những người giả danh cách mạng, tổ chức đường giao thông đưa đón các đồng chí Trung ương đi họp Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp Trung ương (5-1941)⁹,...

Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh (Việt Minh), nhằm tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân trong các hội quần chúng mang tên “cứu quốc”, thực hiện đoàn kết toàn dân, đánh đuổi Pháp - Nhật, giành độc lập dân tộc. Ngày 25-10-1941, Mặt trận Việt Minh công bố

Tuyên ngôn, Chương trình và Điều lệ. Quyết sách thành lập Mặt trận Việt Minh của Đảng dựa trên những luận điểm sáng tạo về đại đoàn kết của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, có công đóng góp, chuẩn bị cả về quan điểm, tư tưởng, về tổ chức cán bộ của những nhà hoạt động cách mạng ưu tú, trong đó có đồng chí Võ Nguyên Giáp.

Cuối năm 1941, thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Võ Nguyên Giáp chuyển hẳn về hoạt động tại Cao Bằng, trực tiếp đóng góp vào việc thúc đẩy sự phát triển của Mặt trận Việt Minh và căn cứ địa cách mạng.

Từ đầu năm 1942, nhận nhiệm vụ do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giao, Võ Nguyên Giáp tiến hành công tác vận động quần chúng, xây dựng các tổ chức cách mạng ở Cao Bằng. Võ Nguyên Giáp đã đến các bản làng ở Châu Hòa An, Nguyên Bình¹⁰,... để “khai hội”, mở nhiều lớp huấn luyện quần chúng ngăn ngày, vận động nhân dân, tổ chức các hội “Cứu quốc”..., đưa chủ trương của Đảng, của Mặt trận đến với đồng bào các dân tộc.

Từ trong thực tiễn hoạt động, nhận thấy cần phải có hình thức tuyên truyền phù hợp, Võ Nguyên Giáp có sáng kiến: “Đem Chương trình Việt Minh soạn thành văn vần Việt Minh ngữ tự kinh” dịch ra tiếng Tày, tiếng Dao để phổ biến Chương trình Việt Minh một cách rộng khắp và nhanh chóng. Trong nhiều bản, làng, các chị phụ nữ và các em nhi đồng vừa cán bông, giã gạo, vừa hát Việt Minh ngữ tự kinh, “Nhiều bài hát lượn cách mạng bằng tiếng Thổ, tiếng Mán xuất hiện”¹¹. Từ thực tiễn công tác tuyên truyền, Võ Nguyên Giáp càng tự làm phong phú thêm kinh nghiệm về công tác giáo dục lý luận cách mạng cho quần chúng: “nếu nói lên được những nguyện vọng nóng bỏng của quần chúng, những điều liên hệ mật thiết đời sống của quần chúng thì quần chúng rất dễ tiếp thu, công tác vận động sẽ trở nên hấp dẫn đặc biệt, sẽ thúc đẩy mạnh mẽ quần chúng

tiến lên con đường đấu tranh (...) với những tâm hồn rất chất phác trong trẻo của đồng bào miền núi, khi cách mạng đã đem đến cho họ một lòng tin, thì không có sức nào lay chuyển được lòng tin đó”¹². Đồng chí cũng đúc kết kinh nghiệm: một điều cơ bản trong công tác vận động quần chúng là muốn đưa quần chúng, đưa phong trào lên, thì phải hiểu rõ trình độ quần chúng, có đi sát với trình độ quần chúng thì mới đưa quần chúng lên được. Không chỉ trực tiếp đến các bản làng thực hiện công tác vận động, tổ chức quần chúng, Võ Nguyên Giáp còn tham gia viết bài cho cơ quan lãnh đạo của Việt Minh Cao Bằng là báo *Việt Nam độc lập* (gọi tắt là *Việt Lập*)¹³. Theo sự phân công và dưới sự chỉ đạo, biên tập trực tiếp của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Võ Nguyên Giáp tham gia viết bài viết cổ vũ động viên các giới tham gia phong trào Việt Minh¹⁴.

Có thể nói, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Võ Nguyên Giáp đã có đóng góp quan trọng trong xây dựng và phát triển Mặt trận Việt Minh ở Cao Bằng, để từ đó, lan tỏa khá nhanh chóng đi các hướng: hướng Đông sang Lạng Sơn, hướng Tây sang Hà Giang, hướng Nam xuống Bắc Kạn, Thái Nguyên rồi lan rộng ra khắp Việt Bắc.

Để giúp các cấp bộ đảng xây dựng các đoàn thể Việt Minh, Võ Nguyên Giáp đã biên soạn tài liệu *Kinh nghiệm Việt Minh ở Việt Bắc* trên cơ sở đúc rút những kinh nghiệm từ thực tiễn xây dựng và phát triển các đoàn thể Việt Minh ở Cao - Bắc - Lạng. Tài liệu được Mặt trận Việt Minh ở Việt Bắc đã xuất bản vào tháng 2-1944. Cuốn tài liệu đã cung cấp một cách toàn diện những kinh nghiệm phong phú của phong trào Việt Minh ở Việt Bắc trên tất cả các mặt hoạt động, công tác. Với những kinh nghiệm quý báu được đúc kết trong cuốn *Kinh nghiệm Việt Minh ở Việt Bắc*, Võ Nguyên Giáp đã công hiến những bài học thiết thực về xây dựng tổ chức phong trào Việt Minh trên toàn quốc.

Xây dựng lực lượng chính trị, các đoàn thể chính trị là nội dung đầu tiên và quan trọng nhất trong xây dựng căn cứ địa ở Việt Nam. Do đó, đóng góp trong xây dựng trong Mặt trận Việt Minh cũng chính là đóng góp của Võ Nguyên Giáp trong xây dựng căn cứ địa cách mạng Cao Bằng, rộng ra là căn cứ địa Việt Bắc. Đặc biệt, Võ Nguyên Giáp có đóng góp quan trọng trong mở rộng kết nối căn cứ địa Cao Bằng với căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, tạo nên thế liên hoàn của các căn cứ cách mạng, tạo điều kiện để sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc được thông suốt.

Thực hiện tư tưởng chỉ đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, trực tiếp là chủ trương của Hội nghị giữa ban lãnh đạo Cao Bằng và các đồng chí lãnh đạo Cứu quốc quân diễn ra tại Lũng Hoà, Cao Bằng (2-1943)¹⁵, đồng chí Võ Nguyên Giáp trực tiếp phụ trách hướng xung phong Nam tiến là hướng quan trọng nhất trong 3 phương phát triển của căn cứ Cao Bằng¹⁶, có nhiệm vụ nối liền hai khu căn cứ, để phát triển xuống trung du, đồng bằng để kết hợp với phong trào toàn quốc, giữ vững liên lạc với Thường vụ Trung ương đóng dưới xuôi.

Dưới sự chỉ huy sâu sát và rất khẩn trương của Võ Nguyên Giáp, từ mùa Hè 1943, 19 đội xung phong Nam tiến với hơn 100 cán bộ, đội viên, phần lớn là con em của tỉnh Cao Bằng đã dùng phương pháp vũ trang tuyên truyền, từ Nguyên Bình mở rộng hoạt động xuống Bắc Kạn. Các đội Nam tiến vừa “mở đường” vừa tranh thủ mở lớp huấn luyện cấp tốc cho các đội viên, đồng thời xây dựng và củng cố hành lang chính trị trong quần chúng¹⁷. Qua công tác, các đội Nam tiến đã phát hiện, bồi dưỡng nhiều quần chúng ưu tú kết nạp Đảng¹⁸. Đặc biệt, khi phong trào phát triển về Bắc Kạn và Lạng Sơn đặt ra vấn đề cần có kinh phí, cần có đội ngũ cán bộ địa phương để củng cố và giữ vững phong trào tại những nơi mà đoàn

Nam tiến đã đi qua, trong khi, Bắc Kạn chưa có Tỉnh ủy lãnh đạo phong trào cách mạng, Tỉnh ủy Cao Bằng không đủ tư cách để giải quyết... Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng cùng các đồng chí cán bộ Trung ương quyết định phải hình thành một cơ quan lãnh đạo Đảng để phù hợp với sự phát triển của “con đường quần chúng” Nam tiến. Trên cơ sở đó, Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng thành lập. Đồng chí Lê Quảng Ba viết: “Lý do ra đời của Liên Tỉnh ủy Cao-Bắc-Lạng là do thực tế địa phương đòi hỏi mà tác động trực tiếp là công tác Nam tiến”¹⁹. Tháng 11-1943, đội Nam tiến do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy đã gặp đội Bắc tiến do đồng chí Chu Văn Tấn phụ trách ở xã Nghĩa Tá (Chợ Đồn, Bắc Kạn). Hai căn cứ cách mạng được nối thông đã hiện thực hóa tư tưởng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khi chọn Cao Bằng làm căn cứ địa của cách mạng cả nước, tạo điều kiện cho sự phát triển của phong trào cách mạng ở Việt Bắc, đồng thời là biểu hiện sự cố gắng nỗ lực của các đội Nam tiến mà công đầu thuộc về đóng góp to lớn của Võ Nguyên Giáp.

Tháng 4-1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp tham dự Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ tại Hiệp Hòa - Bắc Giang (thuộc ATK2) do Tổng Bí thư Trường-Chinh chủ trì. Đồng chí Võ Nguyên Giáp đã cùng các đồng chí tham dự quyết định phát triển lực lượng vũ trang, nửa vũ trang và thống nhất các lực lượng vũ trang sẵn có thành Việt Nam giải phóng quân, xây dựng 7 chiến khu chống Nhật trong cả nước: chiến khu Lê Lợi, Quang Trung, Hoàng Hoa Thám, Trần Hưng Đạo ở Bắc Kỳ; Trung Trắc, Phan Đình Phùng ở Trung Kỳ, Nguyễn Tri Phương ở Nam Kỳ²⁰.

Trên cơ sở sự phát triển của căn cứ địa cách mạng, đầu tháng 5-1945, tại Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang), đồng chí Hồ Chí Minh chỉ thị thành lập một khu căn cứ cách mạng rộng lớn lấy tên là Khu giải phóng bao gồm hầu hết các tỉnh

Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hà Giang, Tuyên Quang và một số vùng thuộc các tỉnh Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Yên. Võ Nguyên Giáp được Hồ Chí Minh giao cho dự thảo nghị quyết về việc thành lập Khu giải phóng. Ngày 4-6-1945, Tổng bộ Việt Minh triệu tập Hội nghị tuyên bố thành lập Khu giải phóng. Khu giải phóng đặt dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Chỉ huy lâm thời Khu giải phóng do Hồ Chí Minh đứng đầu, Võ Nguyên Giáp làm Ủy viên Thường trực, đặc trách vấn đề quân sự²¹.

Để xây dựng Khu giải phóng vững chắc về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng Ủy ban Chỉ huy lâm thời đã ra sức huy động mọi lực lượng trong khu từng bước thực hiện 10 chính sách lớn của Việt Minh. Khu giải phóng được thành lập đã tạo điều kiện và thúc đẩy phong trào cách mạng trên cả nước, trước hết là ở Bắc Kỳ, tiến lên mạnh mẽ hơn nữa. Khu giải phóng ra đời đã tạo thêm thanh thế cho Việt Minh trước nhân dân trong nước cũng như trước lực lượng dân chủ thế giới. Nhận xét về Khu giải phóng, đồng chí Trường-Chinh viết: “Nước Việt Nam mới phôi thai từ đó. Một phần Bắc Bộ đã thực tế đặt dưới chính quyền cách mạng”²².

Sự ra đời của Khu giải phóng thể hiện sự lớn mạnh của phong trào cách mạng, của Mặt trận Việt Minh và của căn cứ địa cách mạng. Đó cũng là thành quả to lớn của những nỗ lực và đóng góp của các đồng chí lãnh đạo Đảng, của các chiến sĩ và quần chúng cách mạng, trong đó có đóng góp quan trọng của đồng chí Võ Nguyên Giáp.

2. Đóng góp trong xây dựng và hoạt động lực lượng vũ trang cách mạng, góp phần vào thắng lợi của Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945

Từ năm 1940, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chủ trương xây dựng các căn cứ cách mạng và lực lượng vũ trang chống Pháp, chống Nhật. Hội

nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương (5-1941) xác định cuộc cách mạng Đông Dương sẽ “kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang”, do đó chủ trương gấp rút xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng. Sau Hội nghị, Đảng chủ trương duy trì và phát triển lực lượng “Cứu quốc quân” ra đời từ khởi nghĩa Bắc Sơn-Võ Nhai, đồng thời các cấp bộ địa phương tiến hành xây dựng lực lượng vũ trang trên cơ sở lực lượng chính trị của quần chúng.

Trong thời gian hoạt động xây dựng phong trào cách mạng, nhất là từ khi nhận nhiệm vụ phụ trách “Nam tiến”, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã tích lũy thêm những kinh nghiệm thực tiễn về các đội quân công tác; đồng thời, rất quan tâm đến việc sản xuất vũ khí cho lực lượng vũ trang. Trong các chuyến đi công tác, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã nhặt từng miếng nhựa trám, nhựa thông, từng miếng thùng sắt tây cũ “nai lưng đeo vác” về “Lò rèn Lô cốt đỏ” tức xưởng sản xuất vũ khí ở Cao Bằng đặt ở vùng núi Lam Sơn (châu Hòa An) để góp sản xuất tạc đạn.

Đến năm 1944, tại Việt Bắc, lực lượng cứu quốc quân và các đội du kích các địa phương đã tiến hành các cuộc chiến đấu chống khủng bố, phục kích địch. Giữa năm 1944, Liên tỉnh ủy Cao-Bắc-Lạng cho rằng điều kiện đã chín muồi để phát động chiến tranh du kích, đề ra kế hoạch chuẩn bị mọi mặt trong 2 tháng, thành lập Ủy ban Quân sự phát động chiến tranh du kích, thực chất là phát động khởi nghĩa bộ phận trong vùng.

Trước tình hình trên, tháng 10-1944, tại cơ sở cách mạng vùng biên giới Việt-Trung, giáp địa phận Cao Bằng, đồng chí Võ Nguyên Giáp và Vũ Anh báo cáo tình hình trên với đồng chí Hồ Chí Minh. Người đã chỉ đạo hoãn kế hoạch phát động chiến tranh du kích của Liên Tỉnh ủy Cao-Bắc-Lạng vì thời kỳ cách mạng phát triển hoà bình đã qua, nhưng thời kỳ khởi nghĩa toàn dân chưa đến,

vũ khí và lực lượng còn phân tán, thiếu bộ phận nòng cốt; phát động chiến tranh du kích chắc chắn sẽ thất bại. Đồng thời, Người chủ trương tổ chức một hình thức lực lượng vũ trang nòng cốt tập trung đáp ứng và phù hợp với yêu cầu cuộc đấu tranh chuyển hình thức chính trị tiến lên hình thức quân sự, nhưng chính trị vẫn trọng hơn quân sự, để có thể đưa cách mạng tới thành công. Sự mệnh thành lập lực lượng nòng cốt này được Người tin tưởng giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp.

Với những tri thức về quân sự được tích lũy bước đầu trong thời gian nghiên cứu và dạy sử ở trường Thăng Long cũng như trong thời gian hoạt động tại Trung Quốc, đặc biệt là tư tưởng và sự chỉ đạo trực tiếp đồng chí Hồ Chí Minh tại Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã đảm trách xuất sắc việc triển khai thực hiện và tuyên bố thành lập “Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân” vào lúc 17 giờ ngày 22-12-1944, tại núi Dền Sinh dãy Khuai Giáng thuộc xã Tam Kim và Hoa Thám, châu Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân có 34 đội viên. Đội có 1 chi bộ Đảng làm hạt nhân lãnh đạo.

Thực hiện Chi thị của đồng chí Hồ Chí Minh sau khi thành lập một tháng phải có hoạt động, chiều ngày 25-12-1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã mưu trí, táo bạo, dùng kế trá hình thành quân địch, bất ngờ đột nhập vào đồn Phay Khắt (thuộc xã Tam Lộng, châu Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng) và liền sáng sớm hôm sau, ngày 26-12-1944, đột nhập đồn Nà Ngần (thuộc xã Cẩm Lý, châu Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng) cách Phay Khắt 15 km, tiêu diệt gọn 2 đồn địch. Hai chiến thắng đầu tiên đã chứng tỏ số lượng đội viên tuy ít, vũ khí thô sơ, thiếu thốn, nhưng Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân - đội quân chủ lực đầu tiên của cách mạng Việt Nam đã sớm thể hiện là: “một đoàn quân gang thép,

rắn chắc không sức mạnh nào khuất phục nổi, sẵn sàng quật nát kẻ thù”²³. Sau khi tiến hành thắng lợi 2 trận đánh, dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Nguyên Giáp, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã nhanh chóng bí mật rút quân về căn cứ mới để giữ thế hợp pháp cho quân chúng, đẩy mạnh hoạt động vũ trang tuyên truyền, xây dựng cơ sở cách mạng, góp phần củng cố khu căn cứ Cao-Bắc-Lạng. Sự ra đời của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và những chiến thắng đầu tiên có công lao rất lớn của đồng chí Võ Nguyên Giáp.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, thực hiện tinh thần chỉ đạo của Thường vụ Trung ương Đảng tại Chi thị “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12-3-1945), chấp hành chủ trương của Hội nghị Ban Thường vụ Liên Tỉnh ủy Cao-Bắc-Lạng (giữa tháng 3-1945), Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Nguyên Giáp đã phân công lực lượng về các địa phương cùng các đội vũ trang sở tại tổ chức lực lượng trực tiếp đánh Nhật. Nhiều mũi của của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân tiến xuống các châu Ngân Sơn, Chợ Rã (thuộc tỉnh Bắc Kạn) hỗ trợ lực lượng tự vệ ở các địa phương nhất loạt nổi dậy giành chính quyền. Đồng chí Võ Nguyên Giáp theo mũi tiến quân của Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân tiến xuống Chợ Đồn (Bắc Kạn). Trên đường vừa đánh địch vừa tuyên truyền, gặp quân Pháp rút chạy từ Bắc Kạn ra hướng biên giới, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã tiếp xúc, đề nghị họ hợp tác chống Nhật và cung cấp vũ khí. Kết quả lực lượng Pháp trước khi rút đi đã để lại cho Giải phóng quân một số lượng lớn vũ khí, đưa tổng số vũ khí ta có được ở Cao Bằng và Bắc Kạn lên tới 6000 khẩu²⁴. Cuối tháng 3-1945, Võ Nguyên Giáp cùng Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân về đến Chợ Chu, Thái Nguyên.

Tại Hội nghị Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ (4-1945) đồng chí Võ Nguyên Giáp, được phân công tham gia Ủy ban quân sự cách mạng²⁵, Ủy ban có nhiệm vụ: “chỉ huy các chiến khu miền Bắc Đông Dương về mặt chính trị và quân sự, đồng thời có nhiệm vụ giúp đỡ cho toàn quốc về mặt quân sự”²⁶. Ngày 20 và 21-4-1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp tham dự Hội nghị lần thứ nhất Ủy ban quân sự cách mạng, đóng góp ý kiến về các vấn đề quân sự trọng yếu và cấp bách, như vấn đề chiến khu, củng cố bộ đội, tổ chức ban quân sự các địa phương, vấn đề vũ khí, binh lương, về kế hoạch tác chiến chung...

Thực hiện quyết định của Hội nghị quân sự Bắc Kỳ, ngày 15-5-1945, đại diện Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân và Cứu quốc quân gặp nhau tại làng Quặng, xã Định Biện huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên để tiến hành họp nhất. Tại đây, đồng chí Võ Nguyên Giáp tuyên bố thống nhất các lực lượng vũ trang cách mạng trong cả nước thành Việt Nam giải phóng quân. Bộ Tư lệnh đầu tiên có Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh, Chu Văn Tấn²⁷. Sự ra đời của Việt Nam Giải phóng quân đánh dấu bước phát triển trong tư duy và chỉ đạo công tác quân sự của Đảng, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cách mạng cả nước, nhất là phong trào khởi nghĩa từng phần diễn ra sôi động khắp Việt Bắc.

Trong khi đồng chí Võ Nguyên Giáp đang tích cực thực hiện nhiệm vụ trong Bộ Tư lệnh Việt Nam Giải phóng quân và nhiệm vụ của Ủy viên Thường trực Ủy ban chỉ huy lâm thời Khu giải phóng, thì cuộc chiến tranh thế giới II trên địa bàn châu Á của thay đổi đột biến. Nhật chấp nhận đầu hàng Đồng minh. Ngày 12-8-1945, ngay khi nhận được tin Nhật xin đầu hàng Đồng minh, Ủy ban Chỉ huy lâm thời Khu Giải phóng do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Ủy viên Thường trực, đặc trách quân sự, đã ban hành

Mệnh lệnh khởi nghĩa phát động cuộc khởi nghĩa trong Khu giải phóng. Ngày 13-8-1945, Trung ương Đảng, Tổng Bộ Việt Minh và lãnh tụ Hồ Chí Minh quyết định phát động Tổng khởi nghĩa toàn quốc. Đồng chí Võ Nguyên Giáp được phân công tham gia Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc gồm 5 ủy viên do Tổng Bí thư Trường-Chinh trực tiếp phụ trách. Ngay trong đêm 13-8-1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp giao đồng chí Trần Huy Liệu dự thảo “Quân lệnh số 1”²⁸. Đồng chí Võ Nguyên Giáp với tên Văn thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa trực tiếp ký ban hành Quân lệnh số 1 vào lúc 11 giờ đêm cùng ngày²⁹.

Từ ngày 14 đến ngày 14-8-1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp tham gia Hội nghị toàn Đảng tổ chức tại Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang, thực hiện nhiệm vụ Thư ký của Hội nghị. Hội nghị nhất trí cao quyết định phát động Tổng khởi nghĩa toàn quốc của Ban Thường vụ Trung ương, đề ra những nguyên tắc, phương châm, khẩu hiệu và các nhiệm vụ cấp bách để lãnh đạo Tổng khởi nghĩa thắng lợi; đồng thời đề ra những quyết sách về đối nội, đối ngoại sẽ thi hành sau ngày cách mạng thành công. Đại hội kiện toàn cơ quan lãnh đạo của Đảng, đồng chí Võ Nguyên Giáp được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương.

Chiều ngày 16-8-1945, trước khi Đại hội quốc dân Tân Trào khai mạc, trước hàng Quân Giải phóng đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Việt Nam giải phóng quân báo cáo văn tắt trước các đại biểu Đại hội, giao nhiệm vụ và ra lệnh cho bộ đội xuất phát tiến về giải phóng Thái Nguyên. Đại hội Quốc dân Tân Trào tán thành quyết định Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh, bầu “*Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam*” (tức Chính phủ lâm thời). Đồng chí Võ Nguyên Giáp được tin nhiệm bầu làm ủy viên của Ủy ban. Để tạo điều kiện cho việc tiến hành Tổng khởi nghĩa kịp thời, khẩn trương, Ủy ban

giải phóng dân tộc Việt Nam giao “toàn quyền chỉ huy” cho Ủy ban khởi nghĩa.

Ngày 21-8-1945, thực hiện chỉ đạo của Trung ương, sau khi giao nhiệm vụ cho một bộ phận bộ đội vừa tiếp tục bao vây vừa tiến hành thuyết phục quân Nhật để giải phóng Thái Nguyên, đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng đại bộ phận bộ đội rời Thái Nguyên gấp rút tiến về Hà Nội. Ngày 22-8-1945, Võ Nguyên Giáp về đến Hà Nội, khẩn trương tham gia giải quyết các công việc cấp bách, mà trước hết là đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về Hà Nội và chuẩn bị cho Ngày Độc lập. Ngày 27-8-1945, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam tự cải tổ thành Chính phủ Cách mạng lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đồng chí Võ Nguyên Giáp được phân công giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Tại Lễ Độc lập, ngày 2-9-1945, sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố *Tuyên ngôn Độc lập*, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Chính phủ báo cáo về tình hình trong nước và các chính sách của Chính phủ, kêu gọi đoàn kết chống âm mưu xâm lược nước ta lần thứ hai của thực dân Pháp, để “mãi mãi được sống với độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc”.

Có thể thấy, tuy chưa từng được đào tạo bài bản về quân sự, song, với trí tuệ sẵn tiếp, thông qua quá trình tự đào tạo, rèn luyện không ngừng trong phong trào quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, được lãnh tụ Hồ Chí Minh trực tiếp phát hiện, giáo dục, rèn luyện, lĩnh hội những tư tưởng cách mạng, tư tưởng quân sự của Người, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã vươn lên, trở thành nhà lãnh đạo quân sự tài ba, người có công to lớn trong xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, hiện thực hóa tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, thực hiện hiệu quả các quyết sách quân sự của Đảng, góp phần quan trọng đưa đến Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công rực rỡ.

Cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công thể hiện rõ vai trò lãnh đạo quyết định của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, sự nỗ lực của toàn thể các bộ, đảng viên, quần chúng và các tầng lớp nhân dân yêu nước, trong đó, có sự đóng góp quan trọng về nhiều mặt của đồng chí Võ Nguyên Giáp. Cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám năm 1945 cũng đưa Võ Nguyên Giáp từ thanh niên trí thức mác xít trở thành đảng viên cộng sản, từ một cán bộ hoạt động xây dựng phong trào thành một vị chỉ huy quân sự hàng đầu của Đảng, từ một chiến sĩ cách mạng trở thành một nhà lãnh đạo cấp chiến lược của Đảng. Sự phấn đấu và năng lực của bản thân kết hợp với sự phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và tin tưởng giao trọng trách của Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc Quốc - Hồ Chí Minh, đã làm đồng chí Võ Nguyên Giáp tỏa sáng tài năng và có những đóng góp to lớn trong thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

1. Võ Nguyên Giáp được phong hàm Đại tướng năm 1948 là Đại tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Sinh thời, Đại tướng Võ Nguyên Giáp có nhiều tên gọi hoặc bí danh, chúng tôi dùng một tên gọi chung là Võ Nguyên Giáp

2, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG - ST, H, 2000, T. 6, tr. 552, 536

3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, T. 1, tr. 209

5. Về thời gian Võ Nguyên Giáp được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, trong Lời Điều tại Lễ quốc tang của Đại tướng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đọc, ngày 13-10-2013, có nêu: “Năm 1940, được kết nạp vào Đảng”. Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 110 năm ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25-8-1911 - 25-8-2021) do Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành, tháng 6-2021, có ghi: “Tháng 6-1940, Võ Nguyên Giáp được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và được cử sang Trung Quốc gặp Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc”.

6. Đào Duy Kỳ (Bí thư Xứ ủy lâm thời Bắc Kỳ từ cuối năm 1940 đến giữa năm 1941) cho biết: việc cử đồng chí Võ Nguyên Giáp và đồng chí Phạm Văn Đồng thoát ly sang Trung Quốc được bàn luận “rất gay go, người đồng ý, người không” nhưng đồng chí Hoàng Văn Thụ thì đồng ý và kiên quyết cử đi. “Anh Thụ và Xứ ủy nói chung đối với trí thức rất rộng rãi (...) Anh Thụ rất nhìn xa trông rộng và biết nhìn người” (Hồi ký cách mạng giai đoạn 1936-1942 của đồng chí Đào Duy Kỳ (Bảo tàng Cách mạng)

7. *Đầu Nguồn (Hồi ký về Bác Hồ)*, Nxb VH, H, 1975, tr.47

8. Nội dung những bài giảng và cuốn sách *Con đường giải phóng* đã cung cấp cho cán bộ của Mặt trận Việt Minh những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng cho cuộc vận động cách mạng, tiến tới Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Những nội dung được huấn luyện trong lớp học cũng là những bài học “vỡ lòng” cho cán bộ trong công tác xây dựng căn cứ địa Việt Bắc những năm 1941-1945

9. Để bảo đảm bí mật và an toàn, các đồng chí lãnh đạo đi tham dự Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương (5-1941) đi từ Bắc Sơn sang Long Châu, Tĩnh Tây rồi vào Pác Bó - Cao Bằng

10. Trong thời gian hoạt động ở Cao Bằng, đồng chí đã tham gia mở 3 lớp huấn luyện cán bộ ở Nguyên Bình, 6 lớp đào tạo cán bộ Việt Minh tại Hòa An...

11, 12, 23. Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb CTQG, H, 1994, tr. 77, 55, 136

13. Ngày 1-8-1941, Nguyễn Ái Quốc sáng lập báo *Việt Nam độc lập*, tiếp đó là báo *Cứu quốc* ra số đầu ngày 25-1-1942 để tuyên truyền, giáo dục và đoàn kết nhân dân

14. Bài báo nhan đề “Chị em phụ nữ phải đoàn kết lại!”, số 112, ngày 1-12-1941

15. Đầu năm 1943, các đồng chí phụ trách Cứu quốc quân đến Cao Bằng làm việc với Ban lãnh đạo Tỉnh ủy Cao Bằng. Tại Cuộc họp ở Lũng Hoài (Hòa An), lãnh đạo hai khu căn cứ đã nhất trí nối liền hai khu căn cứ. Theo kế hoạch, một đội Cứu quốc quân sẽ mở “Bắc tiến” đường qua Thái Nguyên lên, từ Cao Bằng sẽ tiến hành “Nam tiến” qua con đường Bắc Kạn

16. Cùng với hướng Nam tiến còn có các hướng Bắc tiến phát triển sang Đông Khê, Lạng Sơn, Đông Triều; hướng Tây

tiến từ trung tâm Cao Bằng mở rộng sang Tuyên Quang lên Hà Giang và thông đường liên lạc với Côn Minh (Trung Quốc)

17. Có đội xung phong Nam tiến chỉ trong một tháng đã gây được cơ sở Việt Minh trong 3 tổng; có đội trong hơn một tháng tiến gần 100 cây số, tổ chức hơn 80 làng bản vào Việt Minh. Xem: Hoàng Quang Khánh, Lê Hồng, Hoàng Ngọc La: *Căn cứ địa Việt Bắc (Trong cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945)*, Nxb Việt Bắc, 1975, tr. 60

18. Ngày 22-9-1943, tại thôn Bản Duôm, xã Thượng Ân, huyện Ngân Sơn, đồng chí Võ Nguyên Giáp và đồng chí Dương Mạc Hiếu đã tổ chức kết nạp những đội viên trung kiên của tỉnh Bắc Kạn vào Đảng và tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn

19. Ý kiến đồng chí Lê Quảng Ba nói về Liên Tỉnh ủy Cao Bằng - Lạng. Tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng

20. Do nhiều nguyên nhân một số chiến khu nói trên không thành lập được: tên và phạm vi các chiến khu ở Bắc Kỳ cũng có sự biến đổi

21. Chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và cách mạng Việt Nam: *Võ Nguyên Giáp-Tiểu sử*, Nxb CTQG, H, 2019, tr. 140

22. Trường-Chinh: *Cách mạng Tháng Tám, Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam*, Nxb ST, H, 1975, T. 1, tr. 348

24. Bài giải đáp của đồng chí Trường-Chinh về Cách mạng Tháng Tám, tại trường Nguyễn Ái Quốc, 1963. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng

25. Bài nói chuyện của Thượng tướng Chu Văn Tấn với một số cán bộ viết sử quân đội của Cục tuyên huấn, tháng 5-1962. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng

26. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H, 2000, T. 7, tr. 399

27. Có tài liệu viết: Bộ Tư lệnh đầu tiên do Võ Nguyên Giáp đứng đầu

28. Trần Huy Liệu: Đi dự Quốc dân đại hội ở Tân Trào, in trong *Tập san Nghiên cứu Lịch sử*, số 15 năm 1960

29. Theo bản chụp công bố trong ‘Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng và Cục Văn thư lưu trữ Nhà nước: “Cách mạng Tháng Tám xây dựng và củng cố chính quyền 1945-1946 (Văn kiện Đảng và Nhà nước)”, Nxb CTQG, H, 2020.